UBND TỈNH ĐỒNG THÁP **SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 422 /BC-SLĐTBXH	*Đồng Tháp, ngày 27 tháng 12 năm 2021*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác lao động, người có công và xã hội năm 2021 và chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2022

Thực hiện Công văn số 4170/LĐTBXH-KHTC ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp báo cáo, đánh giá tình hình cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2021

Bước vào năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết đại hội XIII của Đảng và Đại hội XI Đảng bộ Tỉnh đề ra trong bối cảnh, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, kéo dài, đã tác động không nhỏ đến đời sống của đại bộ phận người dân, ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động của ngành. Tuy nhiên, với sự quan tâm của các cấp, các ngành, sự đồng hành của người dân, doanh nghiệp và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong ngành, công tác lao động, người có công và xã hội đã đạt được những kết quả quan trọng sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, QUÁN TRIỆT THỰC HIỆN

1. Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về công tác lao động, người có công và xã hội được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh giao trong Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2020-2025, ngày từ đầu năm 2021 Sở đã chủ động rà soát tổng thể các chỉ tiêu, nhiệm vụ, phối hợp với các ngành, các cấp tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành **21** chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân Tỉnh hoặc Kết luận của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh ở hầu hết các nhiệm vụ trọng tâm của ngành để triển khai thực hiện công tác lao động, người có công và xã hội cho cả giai đoạn 2021-2025 hoặc trong năm 2021, trong đó đã cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ, xây dựng các giải pháp, phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện ở các cấp, các ngành.

2. Thực hiện chính sách bảo đảm an sinh xã hội cho người dân gặp khó khăn bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ về một số biện pháp hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động, Sở đã chủ động phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Tỉnh ban

hành Kế hoạch, Quyết định, văn bản chấp thuận chủ trương[1], làm cơ sở để thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho người dân trên địa bàn tỉnh, đồng thời tạo sự thống nhất, đồng bộ trong thực hiện các chính sách hỗ trợ.

3. Song song đó, Sở cũng đã chủ động, kịp thời ban hành nhiều văn bản, kế hoạch, hướng dẫn và đôn đốc, quán triệt triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành, thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Cpvid-19, qua đó tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện công tác lao động, người có công và xã hội.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động theo Nghị quyết 68/NQ-CP và Nghị quyết 116/NQ-CP

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động, tính đến nay toàn tỉnh đã hỗ trợ cho **257.385** người lao động, hộ kinh doanh, với tổng số tiền **373.385** triệu đồng, trong đó: Từ nguồn ngân sách tỉnh đã hỗ trợ cho **152.796** lao động tự do không có giao kết hợp đồng lao động, số tiền **229.194** triệu đồng và **10.709** người bán vé số dạo, với số tiền 16.064 triệu đồng.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ từ nguồn quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết 116/NQ-CP, đến nay cơ quan Bảo hiểm xã hội đã chi hỗ trợ cho cho 79.635 người lao động từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp *(trong đó 66.915 lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp và 12.720 lao động đã dừng tham gia bảo hiểm thất nghiệp)*, với tổng số tiền 187.403 triệu đồng.

2. Hỗ trợ gạo và các chính sách an sinh xã hội khác

- Ngay sau khi triển khai thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ, nhằm hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chấp thuận và thực hiện hỗ trợ cho **108.754** người thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ, mỗi nhân khẩu 15 kg gạo, thành tiền 24.468 triệu đồng từ nguồn kinh phí của địa phương.

- Trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp và kéo dài, đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn, trên cơ sở đề nghị của địa phương, Tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ xuất trích gạo từ nguồn dự trự Quốc gia **5.883,465** tấn gạo để hỗ trợ cho người dân và đã hỗ trợ gạo cho **392.238** người dân gặp khó khăn trên địa bàn Tỉnh (trong đó 22.810 người có công với cách mạng, 108.135 người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, 55.625 đối tượng bảo trợ xã hội và 205.668 lao động tự do, người có hoàn cảnh khó khăn), với số lượng gạo hỗ trợ là **5.883,56** tấn.

---

[1] Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND Tỉnh triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 964/QĐ-UBND-HC ngày 16/7/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 1227/QĐ-UBND-HC ngày 29/8/2021 của UBND Tỉnh về việc bổ sung đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) có hoàn cảnh thật sự khó khăn; Công văn số 559/UBND-KT, 560/UBND-KT ngày 15/7/2021 của UBND Tỉnh về chủ trương hỗ trợ người bán vé số dạo và người thuộc hộ nghèo, cận nghèo; Quyết định 1359/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 về Ủy quyền phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động; Quyết định 1236/QĐ-UBND-HC ngày 22/8/2021 của UBND Tỉnh về tiếp nhận và phân bổ gạo hỗ trợ cho người dân.

- Nhằm hỗ trợ cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh và vận động các cá nhân, tổ chức đã hỗ trợ cho **2.825** lượt trẻ em, với tổng số tiền **1.487** triệu đồng, trong đó: Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam hỗ trợ cho 107 trẻ em mồ côi với số tiền 507 triệu đồng và 5.000 khẩu trang y tế cho 500 trẻ khó khăn; Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh đã hỗ trợ cho 2.091 lượt trẻ em khó khăn, với số tiền 873,6 triệu đồng, ngân sách tỉnh hỗ trợ 47 trẻ, số tiền 82,25 triệu đồng và thông qua mô hình "Người em của Đoàn" hỗ trợ 80 em, số tiền 24 triệu đồng.

3. Đánh giá về công tác hỗ trợ và an sinh xã hội:

a) Mặt được

- Triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội, mặc dù trong bối cảnh dịch bệnh, nhưng đã được thực hiện kịp thời, nhanh chóng, với sự hỗ trợ của các ngành, các cấp, đặc biệt là chủ trương sớm, kịp thời của Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, qua đó tạo được sự đồng thuận của người dân, người lao động và người sử dụng lao động;

- Điều kiện, thủ tục, quy trình đề nghị thụ hưởng các chính sách đã đơn giản hóa nhiều, tạo điều kiện cho người lao động, người sử dụng lao động thực hiện nhanh, gọn các quy trình.

b) Hạn chế, khó khăn:

- Tình hình dịch bệnh kéo dài và giãn cách xã hội, nên đối tượng cần trợ giúp khá đông, trong khi đó nguồn lực còn hạn chế, nên chính sách an sinh xã hội chưa bao phủ hết các nhóm đối tượng;

- Lực lượng lao động bị mất việc làm rất đông, kết hợp số lao động ngoài tỉnh trở về địa phương, đây là một áp lực không nhỏ trong vấn đề thực hiện chính sách giải quyết việc làm, do đó cần phải có lộ trình, giải pháp thích hợp để giải quyết việc làm cho người lao động.

- Còn khá đông người lao động, người sử dụng lao động giao kết hợp đồng lao động nhưng không tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, nên khi thực hiện chính sách thì không thuộc diện được thụ hưởng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VỀ CÔNG TÁC LAO ĐỘNG, NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI

1. Công tác lao động việc làm

- Thực hiện các giải pháp về hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động, hỗ trợ các doanh nghiệp thu hút lực lượng lao động, phục hồi sản xuất, kinh doanh sau đại dịch, trong năm 2021, đã tổ chức 30 phiên giao dịch việc làm, có 381 doanh nghiệp tham dự trực tiếp và trực tuyến, thu hút 6.799 lao động tham dự; tư vấn việc làm, xuất khẩu lao động, học nghề và giới thiệu việc làm cho gần 60.000 lượt người, ngoài ra các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn, hỗ trợ vốn vay giải quyết việc làm ở các địa phương, đoàn thể đã góp phần tích cực trong công tác giải quyết việc làm cho người lao động, tính đến nay toàn tỉnh đã giải quyết việc làm

cho **43.166** lao động, đạt 143% so với chỉ tiêu kế hoạch năm, trong đó có **1.512** lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đạt 101% so chỉ tiêu giao. Kết quả giải quyết việc làm cho người lao động đã góp phần giảm tỷ lệ lao động trong nông nghiệp xuống còn **48,2%** so với tổng lao động xã hội.

- Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, trong năm tiếp nhận 11.720 hồ sơ đăng ký hưởng bảo hiểm thất nghiệp, qua thẩm định đã ra quyết định hưởng trợ cấp cho 9.362 người; tổ chức tư vấn học nghề và việc làm cho 8.640 lao động (hỗ trợ học nghề cho 306 lao động; giải quyết việc làm cho 387 lao động).

- Triển khai thực hiện các giải pháp, chính sách về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp đến với người dân và doanh nghiệp; vận động người dân, người lao động và người sử dụng lao động tích cực tham gia các loại hình bảo hiểm, tính đến nay: Đã có 95.075 lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, chiếm **10,28%** so với lao động đang làm việc (đạt 97,3% so Nghị quyết); 21.280 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, chiếm **2,3%** so với sô người trong độ tuổi lao động (đạt 153% so với chỉ tiêu Nghị quyết) và 84.799 lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp, chiếm **9,2%** so lực lượng lao động trong độ tuổi (đạt 96,8% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là 9,5%).

- Triển khai thực hiện kịp thời các chính sách, pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, an toàn, vệ sinh lao động đến với các doanh nghiệp; thực hiện các giải pháp về đảm bảo việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân lao động; tổ chức điều tra thu thập thông tin cung – cầu lao động giai đoạn 2021-2025; thực hiện cấp phép 55 lao động, thu hồi giấy phép 05 lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác giáo dục nghề nghiệp (GDNN)

- Triển khai thực hiện các giải pháp dạy nghề đến các huyện, thành phố, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, trên cơ sở đó đăng ký chỉ tiêu đào tạo nghề nghiệp năm 2021 bảo đảm sát với nhu cầu thị trường lao động, theo Kế hoạch đào tạo nghề giai đoạn 2021-2025; hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện tốt việc tuyển sinh đào tạo, bảo đảm phù hợp với tình hình phòng chống dịch bệnh Covid-19, đồng thời không để gián đoạn công tác dạy nghề cho người lao động; triển khai thực hiện đổi mới chương trình, giáo trình đào tạo, chuẩn hóa nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cập nhật, bồi dưỡng kiến thức cho 580 nhà giáo và cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đáp ứng với nhu cầu của thị trường lao động.

- Trong năm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển sinh, đào tạo được **15.178/15.000** học viên đạt 101,19% so với kế hoạch năm. Chia theo trình độ đào tạo: cao đẳng 1.542, trung cấp 2.524, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng: 11.112 học viên (trong đó đào tạo theo địa chỉ cho doanh nghiệp 300 học viên), góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 71,72%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 51,44%.

3. Công tác giảm nghèo

Trong năm, nhiều chính sách, giải pháp giảm nghèo được lồng ghép, triển khai thực hiện có hiệu quả cùng với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh[(2)], giúp cho nhiều hộ nghèo, người nghèo phát triển kinh tế hộ gia đình. Kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2021, dự kiến hộ nghèo hiện còn 6.081 hộ, chiếm tỷ lệ **1,36%,** giảm **0,50%;** số hộ cận nghèo 17.795 hộ, chiếm tỷ lệ 3,98%, giảm 1% theo chuẩn nghèo giai đoạn 2015-2020. Thu nhập bình quân hộ nghèo cuối năm 2021 dự kiến tăng 1,02 lần so với năm 2020; cuối năm 2020 là 1.432.017 đồng/người/tháng, năm 2021 dự kiến là 1.446.909 đồng/người/tháng.

4. Thực hiện pháp lệnh ưu đãi và chăm sóc Người có công với cách mạng

- Thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, trong năm đã điều chỉnh tăng, giảm hưởng trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, tổng số 1.292 người, trong đó: tăng 378 người, giảm 914 người; lập thủ tục hưởng trợ cấp cho đối tượng người có công, cấp lại bằng Tổ quốc ghi công, đính chính thông tin, đề nghị các hình thức khen thưởng cho gia đình có công cách mạng, với tổng số 686 hồ sơ các loại; phối hợp các huyện, thành phố tiếp tục rà soát, thiết lập hoàn thiện hồ sơ người có công với cách mạng trình cấp có thẩm quyền công nhận theo quy định; phối hợp Sở Nội vụ và các ngành liên quan rà soát, thẩm định hồ sơ người công với cách mạng để lập hồ sơ phong, truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, cấp kỷ niệm chương, khen thưởng cấp nhà nước đối với gia đình có nhiều cống hiến trong kháng chiến; điều chỉnh mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng; tổ chức cấp phát kinh phí điều dưỡng tại gia đình cho 3.655 người có công với cách mạng.

- Thực hiện phòng trào đền ơn đáp nghĩa trong năm 2021 đã có nhiều hoạt động tích cực trong tình hình dịch bệnh: Tiếp nhận, triển khai xây dựng 416 căn nhà tình nghĩa do các đơn vị tài trợ (Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Đồng Tháp, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam và Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm), với tổng số tiền 16.150 triệu đồng; Quỹ đền ơn đáp nghĩa các cấp đã vận động hơn 10.275 tỷ đồng (trong đó cấp tỉnh vận động 1.613 triệu đồng); xây dựng 71 căn nhà tình nghĩa, hỗ trợ sửa chữa 88 căn cho gia đình chính sách, với tổng số tiền 5.750 triệu đồng; tổ chức tặng quà cho người có công với cách mạng và gia đình chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán và kỷ niệm ngày TBLS với số tiền 24.431 triệu đồng; phối hợp với các ngành liên quan tiếp nhận, cải táng 34 hài cốt liệt sĩ.

[(2)] Tín dụng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh, sinh viên, dự kiến đến cuối năm 2021 doanh số cho vay đạt 450.018 triệu đồng, với 13.686 hộ vay, tổng dư nợ đến thời điểm 31/12/2021 ước đạt 1.984.285 triệu đồng. Đến cuối năm 2021, mua cấp 98.173 thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình; miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho 25.280 học sinh; hỗ trợ xây mới 1.024 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, hộ khó khăn; hỗ trợ dạy nghề cho 172 lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

5. Công tác Bảo trợ xã hội

Thực hiện tốt công tác trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng cho **67.793** đối tượng[3], với số tiền trên 327.550 triệu đồng; cấp hỗ trợ tiền mai táng phí 4.218 đối tượng, với kinh phí 21.064 triệu đồng. Thăm và chúc tết cho 8.327 hộ nghèo, 65.993 đối tượng bảo trợ xã hội nhân dịp Tết nguyên đán Tân Sửu năm 2021, tổng kinh phí 14.864 triệu đồng, ngoài ra, đã tổ chức các đoàn thăm, chúc Tết các cơ sở chăm sóc nuôi dưỡng đối tượng Bảo trợ xã hội trong tỉnh. Trong năm tình hình thiên tai, hỏa hoạn diễn biến phức tạp, gây nhiều thiệt hại đến tính mạng và tài sản nhân dân như: thiên tai làm 04 người chết; giông lốc, gió xoáy làm sập, tốc mái, xiêu vẹo 80 căn nhà, ước thiệt hại hàng tỷ đồng. Các huyện, thành phố đã xuất ngân sách kịp thời hỗ trợ kinh phí, giúp đỡ các đối tượng gia đình khó khăn có nhà sập và người chết với tổng kinh phí trên 1 tỷ đồng. Các Trung tâm, Cơ sở Bảo trợ xã hội chăm sóc, quản lý, nuôi dưỡng 197 đối tượng[4]. Riêng Trung tâm Bảo trợ Xã hội Tổng hợp hiện đang nuôi dưỡng 93 đối tượng[5].

6. Phòng chống Tệ nạn xã hội

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về công tác phòng, chống ma túy (PCMT) và cai nghiện ma túy, kết hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCMT, tác hại của ma túy bằng nhiều hình thức[6]. Chủ trì phối hợp với các ngành, đoàn thể liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành các Kế hoạch: Điều trị, cai nghiện và quản lý sau cai cho người nghiện ma túy; phòng, chống mại dâm; thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán người trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch thực hiện năm 2021. Hiện Cơ sở đang quản lý 198 học viên[7]. Tiếp tục triển khai duy trì "Mô hình hỗ trợ nhằm bảo đảm quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh, dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm" tại thành phố Cao Lãnh và huyện Lai Vung.

7. Bảo vệ chăm sóc trẻ em

- Nhiều hoạt động bảo vệ chăm sóc trẻ em trong năm 2021 được triển khai thực hiện, mang lại hiệu quả thiết thực, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, kéo dài, các hoạt động hỗ trợ, tư vấn, giúp đỡ trẻ em bị nhiễm Covid-19, trẻ em mồ côi cha, mẹ chết do nhiễm Covid-19 được diễn ra thường xuyên. liên tục, trong đợt dịch bệnh Covid-19 vừa qua toàn tỉnh có trên **4.597** trẻ em bị nhiễm Covid-19, **gần 4.905** trẻ em phải cách ly y tế tập trung; có **132** trường hợp trẻ em mồ côi cha, mẹ chết do dịch Covid-19, do đó các tổ chức, cá nhân đã có nhiều đợt

---

(3) Trong đó: 343 trẻ em mồ côi, 28.557 người cao tuổi, 86 người bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo, 321 người đơn thân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nuôi con nhỏ, 30.268 người cao tuổi, 30.672 người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, 6.053 đối tượng khác.

(4) Trong đó: trẻ em 68, người cao tuổi 32, người khuyết tật 51, đối tượng khác: 45.

(5) Trong đó: có 01 người nhiễm chất độc da cam/dioxin, 18 người cao tuổi, 47 người tâm thần, 04 người khuyết tật, 18 trẻ em, 05 người lang thang cơ nhỡ.

(6) Kết quả: xây dựng 12 chuyên trang phòng, chống tệ nạn xã hội trên Báo Đồng Tháp, phát hành 2.172 tờ báo phát hành cho các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở; 10 câu chuyện truyền thanh và 5 chuyên mục truyền hình; phát hành 3.000 tờ rơi cung cấp số điện thoại tư vấn miễn phí hỗ trợ cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

(7) Trong đó: 195 học viên bắt buộc; 03 học viện cai tự nguyện.

hỗ trợ, giúp đỡ về vật chất, lẫn tinh thần cho các em, một số tổ chức cam kết tài trợ kinh phí các em đến tuổi trưởng thành[8]

- Các địa phương, đơn vị đã tiếp nhân, can thiệp, vãng gia tư vấn cho 826 trường hợp trẻ em cần được can thiệp, trợ giúp. Kết quả có 826 trẻ em được kết nối, hỗ trợ, trong đó: lập hồ sơ quản lý, hỗ trợ cho 537 trường hợp, với tổng số tiền: 1.317.883.000 đồng; hỗ trợ đột xuất cho 116 có hoàn cảnh khó khăn cần can thiệp khẩn cấp với số tiền: 116.000.000 đồng và hỗ trợ học nghề cho 03 em trong thời gian 9 tháng với số tiền: 27.000.000 đồng từ nguồn kinh phí do Unicef hỗ trợ. Trong năm 2021, tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp đạt **93,34%** (Kế hoạch trên 90%).

- Phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình Đồng Tháp thực hiện 10 chuyên mục Vì trẻ em. Phát 30 lượt thông điệp, in ấn cấp phát 35.000 tờ rơi, 4.000 áp phích tuyên truyền về phòng, chống đuối nước trẻ em. Tổ chức 29 lớp tập huấn kiến thức về tai nạn thương tích, lao động trẻ em cho cán bộ cấp Tỉnh, huyện, xã, cộng tác viên, giáo viên, có 2.238 người tham dự. Năm 2021 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 17 em đuối nước (trong đó có 08 em từ 6 tuổi trở xuống chiếm: 47%) giảm 05 em so năm 2020.

- Vận động Quỹ Bảo trợ trẻ em toàn tỉnh được 06 tỷ đồng (cấp tỉnh 2,9 tỷ đồng), đạt 75% so với kế hoạch năm; trợ giúp cho 22.628 lượt trẻ em.

8. Thực hiện công tác bình đẳng giới: Tổ chức 01 lớp tập huấn cho nữ tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã do Vụ Bình đẳng giới tổ chức tại Đồng Tháp, có 50 người tham dự; ham dự Hội nghị trực tuyến Tổng kết Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới 2011-2020 và triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới 2021-2030. Phối hợp Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Tháp thực hiện 03 Chuyên mục Công tác Bình đẳng giới.

9. Công tác thanh tra

Tiến hành tổ chức thực hiện 05 cuộc thanh tra theo kế hoạch đạt 100% gồm: 01 thanh tra hành chính[(9)] và 04 cuộc thanh tra chuyên ngành[(10)] (đã kết luận); tiếp nhận và xử lý 51/51 đơn khiếu nại, tố cáo (trong đó 44 đơn đủ điều kiện); tổ chức tiếp 175 lượt công dân đến kiến nghị, phản ánh, hỏi đáp, thắc mắc về các chế độ, chính sách có liên quan (trong đó hướng dẫn 25 lượt công dân đến cơ quan có thẩm quyền để được xem xét).

---

[8] Quỹ Thiện Tâm – tập đoàn Vingroup, dự kiến hỗ trợ cho các em từ 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng/tháng trong vòng 11 tháng; từ nguồn kinh phí cấp huyện, xã và nguồn vận động cấp huyện đã chi hỗ trợ cho đa số trẻ em mồ côi do Covid-19 gồm tiền mặt, quà, gạo và nhu yếu phẩm; mô hình "Người em của Đoàn" đến nay đã kết nối, tiếp nhận và hỗ trợ cho 80 trẻ, với số tiền 200.000 đồng đến 400.000 đồng/trẻ/tháng và có cam kết của đơn vị, cá nhân tài trợ hỗ trợ xuyên suốt cho trẻ đến 18 tuổi. hỗ trợ 47 trường hợp trẻ mồ côi do đại dịch Covid – 19 với tổng số tiền: 89.862.000 đồng từ nguồn kinh phí địa phương.

[(9)] Thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và công tác phòng, chống tham nhũng tại Cơ sở điều trị nghiện.

[(10)] Thanh tra việc thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Bảo hiểm xã hội huyện Tân Hồng; thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại 02 doanh nghiệp thi công công trình xây dựng trên địa bàn Tỉnh; thanh tra việc thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn thành phố Cao Lãnh.

10. Công tác cải cách hành chính

Tiếp tục chỉ đạo công tác rà soát, thống kê, minh bạch, công khai đầy đủ các quy định, trình tự, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, nhất là đối với các thủ tục hành chính hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong trao đổi công việc, nhất là sử dụng các phần mềm giải quyết văn bản iDesk; lịch làm việc; theo dõi giao việc; tiếp tục duy trì và áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Ngoài ra, còn vận động cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích trong việc thực hiện thủ tục hành chính thông qua các cuộc gặp gỡ, đối thoại, triển khai, tập huấn. Năm 2021, Sở hoàn thành tốt các tiêu chí đã Bản cam kết hành động với Ủy ban nhân dân Tỉnh.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt được: Năm 2021, mặc dù tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, kèo dài ảnh hưởng lớn đến các hoạt động của ngành, nhưng với sự nỗ lực của toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành, đặc biệt là sự chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, nên công tác lao động, người có công và xã hội đã đạt được những kết quả quan trọng, trước mắt phải kể đến là thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ cho người dân, người lao động và doanh nghiệp, qua đó góp phần ổn định đời sống nhiều gia đình trong lúc gặp khó khăn, nhất là hộ nghèo, cận nghèo, người lang thang, cơ nhỡ, người yếu thế; công tác lao động việc làm tuy ảnh hưởng khá nặng nề, nhưng kết quả giải quyết, hỗ trợ tạo việc làm cũng đã đạt chỉ tiêu đề ra, trong đó công tác đưa lao động đi làm việc ở ngoài tăng hơn **400** lao động so với cùng kỳ năm 2020; các chỉ tiêu về đào tạo nghề, giảm tỷ trọng lao động trong nông nghiệp so tổng lao động xã hội, vận động người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tự nguyện đều đạt so chỉ tiêu Nghị quyết giao; các huyện, thị, thành phố đã tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch nhiệm vụ của Ngành, góp phần nâng cao chất lượng các chỉ tiêu chung của toàn tỉnh.

2. Một số hạn chế, khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, ngành Lao động - TB&XH đã và đang gặp phải những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của ngành như sau:

- Tình hình lao động về quê phòng, chống dịch ngày càng gia tăng, trong đó đa số là lao động phổ thông, người già và trẻ em, đây là áp lực không nhỏ trong công tác hỗ trợ, giới thiệu việc làm cho người lao động.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài, đời sống của một bộ phận người dân còn gặp không ít khó khăn, nhất là các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, người yếu thế trong xã hội, trẻ em mồ côi cha, mẹ chết do dịch bệnh, nên chính sách an sinh xã hội tiếp tục phải được mở rộng và kéo dài.

- Tình hình trẻ em sử dụng ma túy, trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em bị đuối nước chưa được kiềm chế, có chiều hướng gia tăng.

- Bên cạnh đó, tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát nhiều đợt, tuy đã được kiểm soát tốt nhưng đã ảnh hưởng ít nhiều đến công tác giáo dục nghề nghiệp, tổ chức các phiên giao dịch việc làm, xuất khẩu lao động của toàn tỉnh, công tác truyền thông, tập huấn, hội thảo do phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội,...

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

I. PHƯƠNG HƯỚNG

Năm 2022, là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Vì vậy, ngành Lao động – TB&XH tiếp tục tập trung phấn đấu thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, khắc phục những hậu quả do dịch bệnh để lại, quan tâm chăm lo gia đình chính sách, người có công với cách mạng, thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững gắn với tạo việc làm, nâng cao thu nhập, ưu tiên khu vực biên giới để có chính sách hỗ trợ phù hợp; tiếp tục thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới của Tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với tạo việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; đẩy mạnh chương trình đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài thông qua việc hỗ trợ về thông tin thị trường lao động, nhiệm vụ cụ thể như sau:

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Giải quyết việc làm từ 32.000 lao động trở lên; tỷ lệ lao động nông nghiệp chiếm 46,6% so với tổng số lao động xã hội; duy trì tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 3%.

2. Đưa ít nhất 1.500 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

3. Tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc 10,78%, bảo hiểm thất nghiệp 9,76% so với lực lượng lao động trong độ tuổi; số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện so với lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 3,21%.

4. Tuyển mới đào tạo nghề 15.000 người, trong đó: Cao đẳng 2.262 chỉ tiêu, trung cấp 2.983 chỉ tiêu, sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng 9.755 chỉ tiêu, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 73,6% trong đó qua đào tạo nghề đạt 52,8%;

5. Phấn đấu giảm 1% tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

6. Bảo đảm 100% đối tượng bảo trợ xã hội đủ điều kiện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

7. Vận động Quỹ đền ơn đáp nghĩa đạt trên 8 tỷ đồng; xây dựng và sửa chữa 80 căn nhà tình nghĩa.

8. Đảm bảo 100% số nạn nhân bị buôn bán trở về được hưởng các dịch vụ hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng theo quy định.

9. Phấn đấu trên 91% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.

10. Phấn đấu vận động Quỹ bảo trợ trẻ em trong toàn tỉnh đạt 9 tỷ đồng, trong đó: cấp tỉnh 3,5 tỷ đồng, cấp huyện 1,2 tỷ đồng, cấp xã 4,3 tỷ đồng.

11. Phấn đấu các xã đăng ký xây dựng nông thôn mới đều đạt tiêu chí do ngành quản lý.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lao động – việc làm, bảo hiểm xã hội: Tổ chức sàn giao dịch việc làm 16 phiên; tích cực tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động trở về địa phương phòng, chống dịch, lao động bị thất nghiệp tham gia học nghề ngắn hạn và dài hạn, đảm bảo chuyển đổi việc làm bền vững; phối hợp với công ty, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để giới thiệu việc làm cho người lao động về nước phù hợp với nhu cầu, khả năng ngoại ngữ hoặc tay nghề của người lao động sau khi đi làm việc ở nước ngoài trở về...;xây dựng kế hoạch điều tra thu thập, cập nhật thông tin cung - cầu lao động trên địa bàn tỉnh; xây dựng Kế hoạch tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động; kiểm tra thực hiện pháp luật lao động về an toàn, vệ sinh lao động tại các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai hoạt động cho vay vốn từ Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm nhằm tạo thêm nhiều việc làm mới cho người lao động; tăng cường tuyên truyền, chú trọng những điểm mới về quyền lợi và tính ưu việt khi tham gia BHXH bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện; thanh tra, kiểm tra việc tham gia BHXH của các doanh nghiệp đối với lao động đang làm việc tại doanh nghiệp...

2. Công tác giáo dục nghề nghiệp: Rà soát năng lực tổ chức, hoạt động của các Trường trung cấp, trung tâm GDNN công lập cấp huyện, xây dựng Đề án trình UBND tỉnh cho chủ trương sắp xếp lại mạng lưới cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các ngành, địa phương đề xuất chính sách thu hút xã hội hóa lĩnh vực GDNN. Xây dựng kế hoạch triển khai đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; hướng dẫn các trường Trung cấp thuộc Sở xây dựng, hoàn chỉnh, ban hành Đề án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy và tài chính của đơn vị, triển khai thực hiện tự chủ theo lộ trình trong giai đoạn 2021-2025; tiếp tục triển khai các hoạt động để nâng cao chất lượng đào tạo: Phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị; phát triển chương trình, giáo trình; đánh giá chất lượng giờ giảng nhà giáo.

3. Công tác giảm nghèo: Lồng ghép có hiệu quả nhiệm vụ, công tác giảm nghèo với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp; xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu nông nghiệp, chống tái nghèo. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ, giúp đỡ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hướng dẫn hộ nghèo cách làm ăn, đảm bảo mỗi hộ nghèo vùng nông thôn có nơi ở ổn định; tạo môi trường thuận lợi cho hộ nghèo làm ăn phát triển kinh tế gia đình, tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của người nghèo, hộ nghèo tự phấn đấu vươn lên thoát nghèo, đảm bảo hộ nghèo thực sự thoát nghèo một cách bền vững, hạn chế tái nghèo; tổ chức tốt công tác tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn mới năm 2022 đúng thời gian quy định.

4. Thực hiện công tác bảo trợ xã hội: Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội. Đảm bảo 100% đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản luật và các chính sách trợ giúp xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách, chế độ các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội. Củng cố, nâng cấp hệ thống các Cơ sở trợ giúp xã hội, tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác xã hội, đảm bảo thực hiện tốt chức năng chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý đối tượng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp. Xây dựng kế hoạch tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác xã hội các cấp. Thường xuyên kiểm tra, giám sát cơ sở bảo trợ xã hội. Kịp thời cứu trợ, giúp đỡ hộ gia đình và người dân bị thiên tai, hỏa hoạn xảy ra.

5. Công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công: Triển khai, thực hiện tốt các quy định về chế độ ưu đãi đối với người có công; tổ chức tiếp nhận, thẩm định, xét duyệt và giải quyết các chế độ, chính sách ưu đãi phải đảm bảo chính xác, kịp thời, đúng đối tượng; tăng cường công tác hướng dẫn, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông về những chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công, nhất là đối với các chế độ chính sách mới ban hành; hướng dẫn cho người dân nắm bắt các điều kiện, thủ tục, quy định, trình tự giải quyết để thực hiện các chế độ chính sách đối với người có công, hạn chế thấp nhất tình trạng khiếu kiện, khiếu nại xảy ra.

Đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa cả bề rộng lẫn chiều sâu, nhằm quan tâm hơn nữa việc chăm sóc, phụng dưỡng người có công với cách mạng; vận động các tầng lớp nhân dân, các tổ chức, cá nhân tài trợ, giúp đỡ, chăm lo cả về đời sống vật chất lẫn tinh thần cho đối tượng chính sách người có công, Mẹ Việt Nam anh hùng; kịp thời thăm hỏi, tặng quà đối với các gia đình chính sách trong các dịp lễ, tết; tổ chức cho Người có công đi điều dưỡng tập trung ngoài tỉnh và tại gia đình; nâng cấp, tu bổ hoàn chỉnh một số NTLS trong Tỉnh.

6. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội: Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt Đề án "Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh" của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tổ chức điều tra, thống kê người sử dụng và người nghiện ma túy làm căn cứ cho việc thực hiện các giải pháp cho các năm tiếp

theo; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền giáo dục bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức pháp luật, kỹ năng sống cho thanh, thiếu niên nhất là tác hại của tệ nạn ma túy; tuyên truyền cho toàn xã hội xóa bỏ tư tưởng kỳ thị đối với người sau cai nghiện, người bán dâm khi trở về hoàn lương; phối hợp cùng các ngành có liên quan kịp thời ngăn chặn, đấu tranh, triệt phá và xử lý theo pháp luật đối với các cá nhân, tổ chức, cơ sở kinh doanh dịch vụ vi phạm các quy định của pháp luật về phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy, mại dâm; hướng dẫn, chỉ đạo cấp huyện tăng cường các biện pháp thực hiện có hiệu quả công tác quản lý người nghiện ma tuý.

7. Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em: Thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp bảo vệ trẻ em, nhằm giảm số trẻ em bị đuối nước, xâm hại, bạo lực; trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được phát hiện quản lý và có các biện pháp can thiệp, trợ giúp kịp thời; 100% huyện, thị xã, thành phố duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động Hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em. Triển khai, hướng dẫn các huyện, thị, thành phố tích cực xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em, thực hiện tốt công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em; huy động cộng đồng, các nhà hảo tâm ủng hộ, quan tâm giúp đỡ trẻ em khuyết tật, bị bệnh tật bẩm sinh được phẫu thuật, giúp các em hòa nhập với cộng đồng; tiếp tục tập huấn, hướng dẫn cán bộ, cộng tác viên về chăm sóc, bảo vệ trẻ em; giám sát, kiểm tra, phát hiện và phối hợp các đơn vị có liên quan xử lý các vụ vi phạm về quyền trẻ em.

8. Thực hiện bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ: Tiếp tục thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền đến cán bộ, công chức và quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của mọi người dân về Bình đẳng giới về các quyền của phụ nữ trong các lĩnh vực, đời sống xã hội. Tăng cường công tác phối hợp các ngành liên quan lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới và đưa các nhiệm vụ về bình đẳng giới vào trong quá trình xây dựng và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, đơn vị mình; đặc biệt thực hiện tốt các mục tiêu vì sự tiến bộ phụ nữ trong lĩnh vực lao động - việc làm; tạo điều kiện giúp đỡ, đào tạo cho phụ nữ tham gia lãnh đạo và ra quyết định. Tiếp tục tuyên truyền quán triệt các chủ trương, chính sách pháp luật về bình đẳng giới trong công chức, viên chức.

9. Công tác thanh tra: Tổ chức tiếp công dân đúng Luật tiếp công dân và giải quyết các đơn khiếu nại – tố cáo thuộc thẩm quyền của ngành đúng theo quy trình, quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Thanh tra chuyên ngành đối với các lĩnh vực: bảo trợ xã hội, dạy nghề, pháp luật về chăm sóc bảo vệ trẻ em, bảo hiểm xã hội và an toàn lao động, chi trả trợ cấp việc thực hiện chính sách đối với người có công, pháp luật lao động tại một số doanh nghiệp và các đơn vị thuộc Sở…

10. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí: Xây dựng các chương trình, kế hoạch sử dụng kinh phí của ngành phải được thực hiện một cách công khai, minh bạch, chế độ công tác, công vụ phải được thực hiện đúng theo các qui định của pháp luật; kiên quyết không để xảy ra các biểu hiện tiêu cực, lãng phí trong hệ thống đơn vị của Ngành.

11. Đẩy mạnh thực hiện tốt công tác cải cách hành chính: Thống kê, minh bạch, công khai đầy đủ các quy định, trình tự, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, các phòng Lao động – TB&XH và Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn đối với tổ chức công dân; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, giải quyết công việc kịp thời cho tổ chức, công dân; ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong giải quyết hồ sơ, công việc, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; thống kê công việc, nhiệm vụ, xây dựng vị trí công tác đối với từng chức danh, nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng, phục vụ kịp thời cho nhiệm vụ chính trị của ngành.

12. Các nhiệm vụ, công tác khác: Tăng cường nắm bắt thông tin, nhất là đối với cơ sở, dành nhiều thời gian đi cơ sở, tổ chức các buổi đối thoại trực tiếp hoặc đối thoại trực tuyến với người dân về các nhiệm vụ, công tác của ngành, kịp thời nắm bắt thông tin để giải quyết tốt các vấn đề phát sinh, hoặc để chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ, công tác của ngành.

Trên đây là báo cáo thực hiện công tác lao động, người có công và xã hội năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp./.

Nơi nhận:
- Bộ Lao động – TB&XH;
- TT/TU, HĐND, UBND Tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Cục Thống kê;
- UBND các huyện, tp;
- Phòng LĐ-TB&XH huyện, tp;
- Ban giám đốc sở;
- Các phòng CM, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TH (Th).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH ĐỒNG THÁP

Phạm Việt Công